

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 35/2023/HS-ST

Ngày: 09 /03/ 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN - TỈNH BẮC GIANG**

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông H Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Thanh Văn

Ông Nguyễn Quang Kim

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Cầu thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Công Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Việt Yên đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2023/ HSST- QĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: Lê Văn H, sinh năm 1983. Giới tính: Nam Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú Thôn N, xã D, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn V, con bà: Mai Thị N, Vợ; Nguyễn Thị T, sinh năm 1984, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án,Tiền sự: không. Bị cáo bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng sau đó bỏ trốn, bị bắt tạm giam từ ngày 17/12/2022. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa..

2- Họ và tên: Lê Thị T, sinh năm 1983. Giới tính: Nữ.Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Tổ dân phố T2, phường L, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12 dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Hồng T. Con bà: Bùi Thị Đ; Chồng: H Tuấn Đ. Bị cáo

có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không. hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị C sinh năm 1956 (đã chết); Do các ông bà đại diện:

Anh Nguyễn Văn T sinh năm 1978 Vắng mặt

Ông Nguyễn Văn Đ sinh năm 1947 Vắng mặt

Anh Nguyễn Văn Đ sinh năm 1981 Vắng mặt

Địa chỉ; TDP S, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Chị Nguyễn Thị Luyện sinh năm 1983 Vắng mặt

Địa chỉ; Thôn M, xã N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

Chị Chu Thị H sinh năm 1978 Vắng mặt

Anh Nguyễn Văn S sinh năm 1997 Vắng mặt

Đều địa chỉ; TDP S, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh H Tuấn Đ sinh năm 1978. Vắng mặt

Địa chỉ; Tổ dân phố T2, phường L, TP Bắc Giang, Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị T, sinh năm 1983, trú tại tổ T2, phường L, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang mở cửa Hng kinh doanh vật liệu xây dựng ““Đức Tạo” tại khu phố II, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Biết xe ba bánh tự chế (tên gọi khác là xe công nông) kéo theo con lăn ở phía sau là phương tiện không đảm bảo an toàn kỹ thuật, đã bị nH nước cấm lưu Hnh, nhưng để thuận lợi cho việc kinh doanh, Thảo vẫn mua, sử dụng vào vận chuyển vật liệu xây dựng đi giao cho khách Hng ở khu dân cư có tuyến đường giao thông nhỏ hẹp.

Khoảng 06 giờ ngày 17/6/2022, Thảo giao xe ba bánh tự chế kéo theo con lăn ở phía sau cho Lê Văn H, sinh năm 1983, trú tại Thôn N, xã D, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang là công nhân thời vụ của cửa Hng chở theo 130 cây sắt các loại D10, D18, D12 và 700 đai sắt từ cửa Hng vật liệu “Đức Tạo” đi giao cho khách Hng tại tổ dân phố Sen Hồ, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe ba bánh tự chế chở sắt vật liệu xây dựng do Thảo giao đi đến đoạn đường liên xã, hướng đường Tỉnh lộ 295B đi xã Quang Minh, huyện Việt Yên thuộc địa phận tổ dân phố Sen Hồ, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, phát hiện bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1956, trú tại tổ dân phố Sen Hồ, thị trấn Nénh, huyện Việt

Yên, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe đạp ở phía sau xe gắn hai sọt kim loại ở hai bên đang đi phía trước cùng chiều. Lúc này, H điều khiển xe ba bánh tự chế vượt bên trái xe đạp của bà Cừ điều khiển nhưng không có tín hiệu xin vượt xe, bà Cừ chưa điều khiển xe tránh về bên phải nên để mặt lăn lốp bánh bên phải trực con lăn đỡ sắt vật liệu gắn sau xe ba bánh tự chế va chạm vào mặt ngoài sọt sắt gắn bên trái sau xe đạp. Sau va chạm giao thông, xe đạp bị đổ, bà Cừ ngã lao người về phía trước xuống mặt đường rồi bị bánh sau bên phải trực con lăn đè qua người. Hậu quả, bà Cừ bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 110 ở tỉnh Bắc Ninh rồi tử vong cùng ngày.

Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi theo quy định.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đường liên xã thuộc địa phận tổ dân phố Sen Hồ, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Mặt đường được trải nhựa phẳng rộng 5,6m, hai bên đường là cống nước mỗi bên cống nước rộng 0,60m. Phải trái hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định theo chiều đi từ đường Tỉnh lộ 295B đi xã Quảng Minh, huyện Việt Yên. Lắc chân cột điện có số 14-II/SH bên trái đường là mốc và lấy mép đường bên trái làm chuẩn. Trên hiện trường để lại:

Vết trượt xước mặt đường (ký hiệu số 1), kích thước (2,7 x 0,27)m. Tâm đầu vết trượt xước cách mép đường bên trái 4,10m. Tâm cuối vết trượt xước nằm dưới đáy của sọt kim loại (ký hiệu số 2), cách mép đường bên trái 4,6m.

Sọt bằng kim loại (ký hiệu số 2), kích thước (0,55 x 0,50)m, ở tư thế đứng trên mặt đường, phần đầu phía trên bị bẹp méo. Tâm của đáy sọt cách mép đường bên trái 4,6m.

Vết trượt xước mặt đường (ký hiệu số 3), kích thước (0,26 x 0,01)m. Tâm đầu vết trượt xước cách mép đường bên trái 4,40m. Tâm cuối vết trượt xước cách mép đường bên trái 4,64m.

Xe đạp đang đổ nghiêng bên trái trên mặt đường (ký hiệu số 4), đầu xe chệch hướng đường Tỉnh lộ 295B, đuôi xe chệch hướng đi xã Quảng Minh. Trục bánh trước xe đạp cách mép đường bên trái 4,30m; trục bánh sau xe đạp cách mép đường bên trái 15,13m và cách tâm đáy sọt bằng kim loại (ký hiệu số 8) là 1,12m, cách tâm cuối vết trượt xước ký hiệu số 3 là 0,56m. Bãi máu trên mặt đường (ký hiệu số 5), kích thước (0,05 x 0,05)m, tâm cách mép đường bên trái 3,9m, cách tâm của đáy sọt kim loại ký hiệu số 2 là 1,52m, cách tâm đầu vết trượt xước mặt đường ký hiệu số 3 là 0,79m.

Vết trượt lốp (ký hiệu số 6), kích thước (2,36 x 0,15)m. Tâm đầu vết trượt lốp cách mép đường bên trái 2,63m và cách trục bên trái của trục con lăn có bánh xe lốp tự chế (ký hiệu số 10) là 4,22m. Tâm cuối vết trượt lốp nằm dưới vị trí mặt lăn bánh lốp phía sau bên trái của xe ba bánh tự chế.

Xe ba bánh tự chế kéo theo trục con lăn có bánh lốp tự chế bằng các thanh sắt (ký hiệu số 7), đầu xe hướng xã Quảng Minh, đuôi xe hướng đường Tỉnh lộ 295B; trục bánh trước cách mép đường bên trái 2,9m, trục bánh sau bên trái cách mép đường bên trái 2,4m. Sọt kim loại (ký hiệu số 8), kích thước (0,55x0,50)m, tâm đáy cách mép đường bên trái 6,15m và đang ở tư thế đứng trên cống nước bên phải đường.

Đống cát bên phải đường (ký hiệu số 9), kích thước (3,1x2,7x1,1)m, mép ngoài bên trái đống cát cách mép đường bên trái 5,10m.

Trục con lăn bánh lốp tự chế được kéo bởi xe ba bánh tự chế bằng các thanh sắt (ký hiệu số 10); trục bên trái cách mép đường bên trái 3,2m, trục bên phải cách trục bánh sau bên phải của xe ba bánh tự chế là 6,65m.

Khoảng cách 4,06m tính từ trục bánh trước của xe ba bánh tự chế đến chân cột điện số 14-II/SH bên trái đường là mốc của hiện trường vụ tai nạn. Kết thúc khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ: 01 xe ba bánh tự chế kéo theo trục con lăn có bánh lốp tự chế chở sắt xây dựng; 01 xe đạp; 02 sọt bằng kim loại.

Kết quả khám nghiệm xe ba bánh tự chế (tên gọi khác là xe công nông): Xe ba bánh tự chế có kích thước (3,50 x 1,40 x 1,90), kéo theo trục con lăn có bánh lốp tự chế bằng các thanh sắt có chiều dài 11,7m. Trên xe ba bánh tự chế chở 130 cây sắt và 343kg sắt uốn thành đai. Trục con lăn, bánh lốp tự chế, kích thước (1,34 x 0,96 x 0,70)m. Mặt ngoài bánh lốp trục con lăn bên phải để lại dấu vết trà sắt sạch bụi đất, mòn cao su, kích thước (0,90 x 0,10)m, tâm cách chân van 0,34m. Phía bên phải đầu ống trục giữa con lăn để lại vết trà sắt mòn kim loại, kích thước (0,05 x 0,03)m, tâm cách đất 0,27m. Ốp la răng trục con lăn bên phải (bánh lốp) để lại vết trà sắt mòn kim loại, kích thước (0,09 x 0,01)m, tâm cách chân van 0,27m. Điểm cuối của khối cây sắt đến tâm trục con lăn bánh lốp bên phải là 1,37m. Mặt lăn bánh lốp bên phải của trục con lăn có 02 vết mài trượt cao su, bám dính chất màu nâu đỏ (dạng kim loại han rỉ), chiều hướng ngược chiều tiến: Vết thứ nhất kích thước (0,075 x 0,07)m, cách chân van 0,32m; vết thứ hai cách vết thứ nhất 0,30m, ngược chiều tiến, kích thước (0,11 x 0,075)m.

Kết quả khám nghiệm xe đạp và hai sọt bằng kim loại: Xe đạp có kích thước (1,68 x 0,52 x 1,03)m. Giỏ xe phía trước bị bẹp méo, vành phía trên bị mài sát, mòn nhựa, kích thước (0,25 x 0,07)m, tâm cách đất 0,92m. Mặt ngoài thanh trên buộc bên trái để lại vết mài sát bám dính tạp chất màu đen, kích thước (0,12 x 0,12)m, tâm cách đất 0,42m. Đầu móc phía sau bên trái được buộc vào gác ba ga để lại vết mài sát mòn kim loại, bám dính tạp chất màu trắng, kích thước (0,03 x 0,01)m, tâm cách đất 0,69m. Thanh đỡ bên phải gác ba ga để lại vết mài sát mòn kim loại, kích thước (0,23 x 0,10)m, tâm cách đất 0,57m.

Sọt bằng kim loại bên trái xe đã han rỉ, kích thước (0,55m x 0,50)m, bị tỳ nén, bẹp méo; mặt ngoài mài sát mòn kim loại, kích thước (0,50 x 0,40)m, tâm cách đất 0,28m. Mặt ngoài sọt kim loại có dấu vết trượt xước kim loại bám dính tạp chất màu đen dạng cao su, kích thước (30 x 12,5)cm.

Kết quả khám nghiệm tử bà Nguyễn Thị C thể hiện: Chiều dài tử thi 1,50m, thể trạng phát triển bình thường, tử thi đang trong giai đoạn mềm lạnh. Vùng đầu: Tóc đen dài có điểm bạc. Hai mắt khép kín, hai lỗ tai khô, miệng khép không kín. Môi trên có diện xây sát da, kích thước (3,5 x 3)cm. Vùng cằm có diện xây sát da, kích thước (6 x 1,2)cm. Vùng ngực có diện xây sát da, kích thước (9 x 3)cm, kiểm tra thấy tràn khí dưới da vùng ngực hai bên. Mặt sau khuỷu tay, cẳng tay trái có diện xây sát da, kích thước (14 x 5)cm. Mặt gan xương đốt bàn ngón 5 bàn tay trái có vết xây sát da, kích thước (1,5 x 0,5)cm. Mặt trước gối phải có diện xây sát da, kích thước (4 x 3)cm. Mặt trước trong gối trái có diện xây sát bầm tím da, kích thước (7 x 4)cm. Vùng ngực trái và sườn trái có nhiều vết xây sát da bầm tím, trên diện (25 x 12)cm. Sờ nắn thấy gãy phức tạp xương lồng ngực hai bên. Vùng lưng có nhiều vết xây sát da bầm tím, trên diện (18 x 12)cm. Chọc hút bằng bơm kim tiêm thấy khoang lồng ngực hai bên và trong ổ bụng có máu không đông.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1211/KL-KTHS ngày 15/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị C do đa chấn thương: Chấn thương ngực kín, chấn thương bụng kín. Tổn thương gãy xương lồng ngực do vật tày, tiết diện giới hạn, lực tác động mạnh tạo nên. Tổn thương xây sát, bầm tím da được hình thành do tiếp xúc với vật tày, bề mặt không nhẵn theo nhiều hướng khác nhau tạo nên.

Tại Kết luận giám định số 1417a/KL-KTHS ngày 17/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1. Dấu vết mài trượt cao su, bám dính chất màu nâu (dạng gỉ sét) tại mặt lần lớp bánh bên phải của trục con lăn gắn sau xe ba bánh tự chế (ảnh số 13 bản ảnh

khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết cong vênh, bẹp méo, trượt xước kim loại, bám dính chất màu đen (dạng cao su) tại mặt ngoài sọt kim loại gắn ở bên trái phía sau xe đạp (ảnh số 9, 10, 13 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

Dấu vết mài trượt cao su, sạch bụi đất tại má ngoài lốp bánh bên phải của trục con lăn gắn sau xe ba bánh tự chế, có chiều hướng ngược chiều chuyển động tiến (ảnh số 9, 10 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen (dạng cao su) tại mặt ngoài thanh tre gắn ở bên trái khung xe đạp, có chiều hướng từ sau về trước (ảnh số 6 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

2. Vị trí va chạm giữa xe ba bánh tự chế chở sắt gắn trục con lăn với xe đạp gắn sọt kim loại trên mặt đường tại trước điểm đầu dấu vết trượt xước ký hiệu số 1 (được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường), thuộc chiều chuyển động bên phải theo hướng đường Tỉnh lộ 295B đi xã Quảng Minh.

3. Chiều hướng chuyển động: Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe ba bánh tự chế chở sắt gắn trục con lăn chuyển động theo hướng đường Tỉnh lộ 295B đi xã Quảng Minh va chạm với xe đạp, gắn sọt kim loại ở bên phải, cùng chiều.

4. Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua các dấu vết cơ học.”

Ngày 17/6/2022, Cơ quan điều tra đã thu giữ được tại Camera an ninh của gia đình anh Lê Mạnh Hùng, sinh năm 1981 ở cạnh khu vực nơi xảy ra tai nạn hình ảnh video ghi lại toàn bộ diễn biến vụ tai nạn giao thông như nội dung nêu trên. Tại phiếu đo nồng độ cồn ngày 17/6/2022 của Công an huyện Việt Yên đối với Lê Văn H thể hiện trong hơi thở không có nồng độ cồn.

Quá trình điều tra xác định xe ba bánh tự chế kéo theo con lăn tự chế và sắt xây dựng trên xe là tài sản của Lê Thị T, xe đạp, sọt kim loại là tài sản của bà Cừ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe đạp, sọt kim loại cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 là con bà Cừ đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của gia đình, trả lại toàn bộ sắt xây dựng cho bị cáo Thảo còn xe ba bánh, con lăn tự chế được nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo H đã bồi thường 120.000.000 đồng, bị cáo Thảo bồi thường 70.000.000 đồng cho gia đình bà Cừ. Hiện anh Nguyễn Văn T đại diện cho gia đình bà Cừ không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì.

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn H, bị cáo Lê Thị T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường

và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo H khai nhận Khoảng 06 giờ ngày 17/6/2022, Thảo giao cho H xe ba bánh tự chế kéo theo con lăn ở phía sau, chở theo 130 cây sắt các loại D10, D18, D12 và 700 đai sắt từ cửa Hng vật liệu “Đức Tạo” đi giao cho khách Hng tại tổ dân phố Sen Hồ. Đến khoảng 06 giờ 30 phút H điều khiển xe ba bánh đi đến đoạn đường liên xã, hướng đường Tỉnh lộ 295B đi xã Quảng Minh, huyện Việt Yên thuộc địa phận tổ dân phố Sen Hồ, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, phát hiện bà Nguyễn Thị C điều khiển xe đạp, ở phía sau xe đạp gắn hai sọt kim loại ở hai bên đang đi phía trước cùng chiều. Lúc này, H điều khiển xe ba bánh tự chế vượt bên trái xe đạp của bà Cừ điều khiển nhưng không có tín hiệu xin vượt xe, bà Cừ chưa điều khiển xe tránh về bên phải nên để mặt lăn lớp bánh bên phải trực con lăn đỡ sắt vật liệu gắn sau xe ba bánh tự chế va chạm vào mặt ngoài sọt sắt gắn bên trái sau xe đạp. Sau va chạm, xe đạp bị đổ, bà Cừ ngã lao người về phía trước xuống mặt đường rồi bị bánh sau bên phải trực con lăn đè qua người. Hậu quả, bà Cừ bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 110 rồi tử vong. Sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 120.000.000 đồng và bị hại đã rút yêu cầu đối với bị cáo.

Bị cáo Thảo khai gia đình bị cáo mở cửa Hng kinh doanh vật liệu xây dựng “Đức Tạo” tại khu phố II, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Biết xe ba bánh tự chế (tên gọi khác là xe công nông) kéo theo con lăn ở phía sau là phương tiện không đảm bảo an toàn kỹ thuật, đã bị NH nước cấm lưu Hnh từ lâu, nhưng để thuận lợi cho việc kinh doanh, Thảo vẫn mua một chiếc xe ba bánh, sử dụng vào vận chuyển vật liệu xây dựng đi giao cho khách Hng ở khu dân cư có tuyến đường giao thông nhỏ hẹp. Khoảng 06 giờ ngày 17/6/2022, Thảo giao cho H là công nhân làm cho gia đình Thảo xe ba bánh tự chế kéo theo con lăn ở phía sau, chở theo 130 cây sắt các loại D10, D18, D12 và 700 đai sắt từ cửa Hng vật liệu “Đức Tạo” đi giao cho khách Hng tại tổ dân phố Sen Hồ. Đến khoảng 07 giờ 30 phút Thảo nhận được tin H điều khiển xe ba bánh đi đến đoạn đường liên xã, hướng đường Tỉnh lộ 295B xảy ra tai nạn làm bà Cừ tử vong nay gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 70.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn T người đại diện cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa, tại Cơ quan điều tra anh xác định do bị cáo H điều khiển xe ba bánh tự chế kéo theo con lăn ở phía sau, chở theo 130 cây sắt các loại D10, D18, D12 và 700 đai sắt từ cửa Hng vật liệu “Đức Tạo” đi giao cho khách, H đã để xe ba bánh tự chế va chạm vào mặt ngoài sọt sắt gắn bên trái sau xe đạp xảy ra tai nạn làm bà Cừ bị tử vong. Sau khi tai nạn xảy ra gia đình và bị cáo H đã bồi thường thiệt hại cho gia đình anh là 120.000.000đ. Gia đình bị cáo Thảo bồi thường cho gia đình anh là 70.000.000 đồng. Nay gia đình

anh không yêu cầu các bị cáo bồi thường mà đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Từ Hnh vi trên Cáo trạng số:16/CT-VKS-HS, ngày 31/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Thị T về tội “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không bảo đảm an toàn” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 262 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và xác định Hnh vi của bị cáo Lê Thị T giao xe ba bánh tự chế (tên gọi khác là xe công nông) kéo theo con lăn tự chế ở phía sau là phương tiện không đảm bảo an toàn kỹ thuật, đã bị nH nước cấm lưu Hnh cho Lê Văn H điều khiển chở sắt xây dựng từ cửa Hng vật liệu xây dựng của Thảo đi giao cho khách Hng (vi phạm Chỉ thị số 46 ngày 09/12/2004 của Thủ tướng chính phủ về việc quản lý xe công nông tham gia giao thông đường bộ; khoản 4 Điều 8 Luật giao thông đường bộ). Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày H điều khiển xe ba bánh tự chế, kéo theo con lăn tự chế chở sắt xây dựng do Thảo giao, khi vượt xe đạp do bà Nguyễn Nguyễn Thị C điều khiển đi phía trước cùng chiều không đúng quy định (vi phạm Điều 14, Điều 20 Luật giao thông đường bộ) nên để bánh bên phải trực con lăn sau xe ba bánh tự chế va chạm vào mặt ngoài sọt kim loại gắn bên trái phía sau xe đạp. Hậu quả bà Cừ ngã lao người về phía trước ngã xuống mặt đường rồi bị bánh sau bên phải trực con lăn đè qua người dẫn đến tử vong. Cho nên bị cáo Lê Thị T phạm tội “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không bảo đảm an toàn” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 262 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Do đó,Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 14 tháng đến 17 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 17/12/2022.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 262 điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị T từ 12 tháng đến 14 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ mỗi tháng 500.000đ đến 600.000 đồng thu nhập của bị cáoThảo sung công quỹ nH nước trong thời gian chấp Hnh hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về tang vật: Tịch thu xung công quỹ nH nước 01 chiếc xe ba bánh tự chế (gọi xe công nông), 01 chục con lăn có bánh lốp tự chế

Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các Hnh vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định; Khoảng 06 giờ ngày 17/6/2022, Lê Thị T giao xe ba bánh tự chế (tên gọi khác là xe công nông) kéo theo con lăn tự chế ở phía sau là phương tiện không đảm bảo an toàn kỹ thuật, đã bị nH nước cấm lưu Hnh cho Lê Văn H điều khiển chở sắt xây dựng từ cửa Hng vật liệu xây dựng của Thảo đi giao cho khách Hng (vi phạm Chỉ thị số 46 ngày 09/12/2004 của Thủ tướng chính phủ về việc quản lý xe công nông tham gia giao thông đường bộ; khoản 4 Điều 8 Luật giao thông đường bộ). Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, tại đoạn đường giao thông liên xã hướng đường Tỉnh lộ 295B đi xã Quang Minh thuộc địa phận tổ dân phố Sen Hồ, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, H điều khiển xe ba bánh tự chế, kéo theo con lăn tự chế chở sắt xây dựng do Thảo giao đi vượt xe đạp do bà Nguyễn Thị C điều khiển đi phía trước cùng chiều không đúng quy định (vi phạm Điều 14, Điều 20 Luật giao thông đường bộ) nên để mặt lăn lốp bánh bên phải trực con lăn sau xe ba bánh tự chế va chạm vào mặt ngoài sọt kim loại gắn bên trái phía sau xe đạp. Hậu quả, xe đạp bị đổ, bà Cù ngã lao người về phía trước xuống mặt đường rồi bị bánh sau bên phải trực con lăn đè qua người dẫn đến tử vong. Như vậy đã có đủ căn cứ để xác định bị cáo Lê Thị T phạm tội “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không bảo đảm an toàn” quy định tại điểm a khoản 1

Điều 262 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi tai nạn xảy ra các bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; cho nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Người phạm tội tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Lê Thị T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng cho nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hnh vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng sâu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hơn nữa hậu quả của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo H sau khi phạm tội được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo đã không chấp Hnh quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú Cơ quan điều tra phải ra lệnh bắt tạm giam bị cáo cho nên cần xử các bị cáo mức hình phạt tương xứng với Hnh vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Ngoài ra sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và đại diện cho bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ cho các bị cáo. Xét thấy cần giảm nhẹ cho các bị cáo một phần đáng kể khi quyết định hình phạt. Đối với bị cáo H tuy phạm tội với lỗi vô ý nhưng sau khi phạm tội đã không chấp Hnh tốt quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra phải bắt tạm giam bị cáo cho nên cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc hơn. Bị cáo Lê Thị T có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, bản thân là lao động chính trong gia đình, không có tình tiết tăng nặng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên cũng đề nghị cho bị cáo Lê Thị T được cải tạo tại địa phương. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo Thảo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở tHnh công dân có ích cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nH nước ta cũng như phù hợp điều 36 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung; không cần phạt bổ sung đối với các bị cáo

[4] Về tang vật: Đối với 01 chiếc xe ba bánh chế (gọi xe công nông), 01 chục con lăn có bánh lốp tự chế là loại xe cấm lưu hành cho nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự; Bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, người đại diện cho bị hại không yêu cầu về dân sự cho nên không xem xét.

[6] Về án phí; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cơ bản là phù hợp với pháp luật nhưng đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với H là hơi cao xét thấy cần xử phạt bị cáo H với mức án thấp hơn là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

*Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt; Lê Văn H 01 năm (Một năm) tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 17/12/2022

*Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 262 Bộ luật Hình sự, điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt; Lê Thị T: 01 năm (Một năm) cải tạo không giam giữ về tội “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không bảo đảm an toàn” Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND Phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ mỗi tháng 500.000đ thu nhập của bị cáo Thảo sung công quỹ nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao Lê Thị T cho Ủy ban nhân dân phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang và gia đình giám sát, giáo dục Thảo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo khoản 4 điều 36 Bộ luật hình sự.

* Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe ba bánh tự chế (gọi xe công nông), 01 chục con lăn có bánh lốp tự chế.

*Về án phí: Căn cứ điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lê Văn H, Lê Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có mặt biết quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THADS huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, Đương sự, - Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

H Văn Vinh